| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THOẠI SƠN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **105**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05/8/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Mai Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Liêu Khăng;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Đào Công Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lam Em, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 155/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **N.T.D**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

* Bị đơn: Ông **V.V.H,** sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp P, thị trấn PH, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

*(Nguyên đơn bà D có mặt; Bị đơn ông H vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà N.T.D trình bày như sau*: Bà và ông V.V.H do mai mối, tự nguyện tiến tới kết hôn với nhau vào năm 2009, có tổ chức đám cưới, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Ông bà có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 15/7/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân tới nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Trong quá trình chung sống, anh H đi làm ăn xa có quan hệ với người phụ nữ khác. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.V.H; Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên V.D.M, sinh ngày 20/12/2011, hiện nay đang sống với bà. Nếu ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ ông H đến để tiến hành H giải và triệu tập tham gia phiên toà nhưng ông H vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời khai.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ quyền của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D được ly hôn với ông H. Về con chung: Giao 01 con chung tên V.D.M, sinh ngày 20/12/2011 cho bà D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; Tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Bà D yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông V.V.H (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà D và ông H kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 15/7/2016 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng bà D và ông H phát sinh mâu thuẫn, bà D xin ly hôn nên Toà án thụ lý, giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong quá trình hôn nhân, bà D cho rằng do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H có quan hệ với người phụ nữ khác nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian ly thân, ông H không còn tới lui, thăm nom, chăm sóc mẹ còn bà, cũng như không có biện pháp để hàn gắn hạnh phúc. Tòa án đã triệu tập ông H để tham gia phiên H giải nhưng ông H cố tình vắng mặt và không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà D thể hiện ông H không muốn hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa bà D và ông H thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà D được ly hôn với ông H.

[2.2] Về con chung:

Bà D xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng ông bà có 01 con chung tên V.D.M, sinh ngày 20/12/2011, hiện nay đang sống với bà. Sau ly hôn, bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu M hiện nay đang sống với bà D, thời gian ly thân cháu M được bà D chăm sóc tốt, phát triển bình thường và cháu M cũng có nguyện vọng được sống với bà D. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu M, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu, giúp cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần, HĐXX giao cháu M cho bà D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà D yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ bản là 750.000 đồng/ một cháu, thực hiện từ ngày 28/6/2021 đến khi cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi). Mức cấp dưỡng sẽ được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Bà D phải tạo điều kiện cho ông H được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà D không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa bà D và ông H có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bà D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp.

Ông H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức  thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.T.D.

- Về hôn nhân: Bà N.T.D được ly hôn với ông V.V.H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 62, ngày 15/7/2016 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp cho bà N.T.D và ông V.V.H không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Giao 01 con chung tên V.D.M, sinh ngày 20/12/2011 cho bà D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ bản là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đến khi cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 06/9/2022. Mức cấp dưỡng sẽ được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa bà D và ông H có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án sơ thẩm: Bà N.T.D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009127 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ông V.V.H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con chung).

Bà D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án dân sự)

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- UBND xã Vĩnh Chánh;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Mai Thị Vân**